

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 06/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Linh - Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

- Bị cáo: Quách Lương H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/8/1991; Tại: Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: Số 381/21 Đường L, Khu phố 5, phường B, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Quách Hán P (chết) và bà Trần Yến T; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự : Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2024.

Nhân thân: Ngày 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/6/2018;

Ngày 16/11/2023, bị Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số 23 Đường số 5, phường A, thành phố D, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Chu Quốc T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 636 đường H, Phường 16, Quận M, Thành phố H. (vắng mặt)

2. Ông Lê Minh T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Đ, huyện L, tỉnh B. (vắng mặt)

3. Ông Phan Văn T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Căn hộ VI đường KV01, phường A, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 1A226/3 Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, trên đường tuần tra, Công an Thành phố H phát hiện Quách Lương H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua làm việc, H khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 17/10/2023, Quách Lương H nhận được điện thoại của Nguyễn Quý N (không rõ lai lịch) rủ đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý nên khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô mang biển số 83P1-079.37 đến chỗ H đi trên nhiều tuyến đường nhằm tìm kiếm sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X thì N phát hiện có 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu cam – đen, biển số 52K9-6416 của anh Nguyễn Đình P dựng trước nhà, không có người trông coi nên N nói với H « đẩy chiếc xe màu cam », H hiểu ý là lấy trộm xe máy này nên H xuống xe và đi đến dắt trộm chiếc xe Yamaha Sirius màu cam – đen, còn N ngồi trên xe sát bờ kênh để cảnh giới. Sau khi lấy trộm được xe thì H đã tháo biển số xe 52K9-6416 vứt vào thùng rác rồi chạy xe về nhà tại số 741/1 đường Hồng Bàng, Phường 6, QUẬN X, thay biển số giả 59Y1-528.54 để tránh bị phát hiện. Sau đó, H và N đưa xe lấy trộm được đến tiệm cầm đồ « Bà Lành » tại địa chỉ: Số 636 đường H, Phường 6, Quận M cầm chiếc xe cho anh Chu Quốc T được 2.000.000 đồng, H và N chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Đình P đã đến Công an Phường 8, QUẬN X để trình báo và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QUẬN X điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quách Lương H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự QUẬN X: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu cam - đen; số khung: RLCS5C6407Y016226, số máy: 5C64016226 trị giá 6.000.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen của bị cáo sử dụng để liên lạc với N;

- 01 áo thun ngắn, 01 quần short jean xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ thu giữ của bị cáo;

- 01 hợp đồng cầm cố xe tại tiệm cầm đồ « Bà Lành » và 01 usb ghi nhận hình ảnh của bị cáo tại tiệm cầm đồ;

- 01 usb ghi nhận hình ảnh lúc H thực hiện hành vi trộm cắp xe tại nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X;

- 01 xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226.

- 01 xe mô tô (H và N sử dụng để đi trộm) hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ-đen, gắn biển số 83P1-079.37.

* Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, chờ xử lý và người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Anh Chu Quốc T không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã nhận cầm xe của H.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, Thành phố H đã truy tố bị cáo Quách Lương H về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Lương H khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm của anh Nguyễn Đình P 01 xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226 tại nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X vào lúc khoảng 19 giờ ngày 17/10/2023, hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2007, chị có mua chiếc xe Yamaha loại Sirius màu Đen-Bạc, đăng ký biển số 54N7-7348 với giá 17.000.000 đồng. Đến năm 2009 chị cho em tên Tuyền để sử dụng. Khi cho chị Tuyền xe thì chị không làm hợp đồng tặng cho, không giao giấy tờ xe cho chị Tuyền giữ, hiện nay chị đã làm mất các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe. Việc yêu cầu nhận lại xe hay không là do chị Tuyền quyết định, chị đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quách Lương H như bản cáo trạng, có bổ sung phần nhân thân của bị cáo H như sau: Ngày 16/11/2023, bị Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H ra

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Quách Lương H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự:

- Đề nghị tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen của bị cáo sử dụng để liên lạc với N bàn bạc về việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn, 01 quần short jean xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng;

- Lưu hồ sơ vụ án : 01 hợp đồng cầm cố xe tại tiệm cầm đồ « Bà Lành » và 01 usb ghi nhận hình ảnh của bị cáo tại tiệm cầm đồ; 01 usb ghi nhận hình ảnh lúc H thực hiện hành vi trộm cắp xe tại nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X;

- Đối với 01 xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226, tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu. Nếu sau 01 năm kể từ khi đăng báo công khai mà không có người nhận thì trả lại cho anh Lê Minh T.

- Đối với 01 xe mô tô (H và N sử dụng để đi trộm) hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ-đen, số máy 5C63134954, số khung RLCS5C6308Y134954 tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu. Nếu sau 01 năm kể từ khi đăng báo công khai mà không có chủ sở hữu thì sung quỹ nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bồi thường; Anh Chu Quốc T không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã nhận cầm xe của H.

Lời nói sau cùng, bị cáo Quách Lương H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã ân hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an QUẬN X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Quách Lương H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; Hình ảnh trích xuất từ camera về hành vi của bị cáo tại hiện trường vụ án; lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc khoảng 19 giờ ngày 17/10/2023, bị cáo Quách Lương H đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Đình P 01 xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226 tại nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X rồi mang đi cầm cố cho anh Chu Quốc T với số tiền 2.000.000 đồng, xe máy bị cáo trộm cắp trị giá 6.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X đã truy tố.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quách Lương H, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân; Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/6/2018; Ngày 16/11/2023, bị Tòa án nhân dân QUẬN X, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo Quách Lương H là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, tham lam tài sản của người khác; Bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt theo

quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Quách Lương H còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 hợp đồng cầm cố xe tại tiệm cầm đồ « Bà Lành » và 01 usb ghi nhận hình ảnh của bị cáo tại tiệm cầm đồ; 01 usb ghi nhận hình ảnh lúc H thực hiện hành vi trộm cắp xe tại nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X được lưu vào hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen của bị cáo sử dụng để liên lạc với N nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 áo thun ngắn, 01 quần short jean xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ thu giữ của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- 01 xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226. Theo kết quả xác minh và kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, xác định: chiếc xe trên được đăng ký biển số 93T5-3049, màu Vàng-Bạc-Đen, chủ sở hữu là anh Lê Minh T (địa chỉ: Ấp 6, xã Đ, huyện L, tỉnh B). Qua làm việc với Cơ quan điều tra, anh Lê Minh T cho biết: Năm 2008, anh mua chiếc xe nêu trên với giá 17.000.000 đồng, đến năm 2012 thì bị mất trộm tại Bình Phước;

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2023, Công an xã Đ, huyện L, tỉnh P xác định: « Qua rà soát sổ sách và dữ liệu thông tin điện tử tại Công an xã không có thông tin về vụ trộm cắp tài sản xe mô tô biển số 93T5 – 3049 do đương sự Lê Minh T trình báo vào năm 2012 » (BL 104).

Bị hại là anh Nguyễn Đình P trình bày: Về nguồn gốc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 52K9-6416 bị mất trộm là của anh Phan Văn T ngụ căn hộ U1 đường KV01, phường U, thành phố T, tỉnh B cho anh Phúc để sử dụng nhưng không đưa giấy đăng ký xe;

Anh Phan Văn T trình bày: Năm 2019, anh Thanh có mua chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng của 01 đôi nam, nữ tại chợ đầu mối nông sản Thủ Đức nhưng không có giấy đăng ký xe. Đến năm 2022, anh T cho anh P để sử dụng.

Như vậy, tại thời điểm bị cáo lấy trộm xe thì người quản lý, sử dụng là anh Nguyễn Đình P, nhưng anh Lê Minh T là người đăng ký quyền sở hữu hợp pháp. Anh Phúc và anh Thanh không cung cấp được chứng cứ chứng minh tài sản thuộc sở hữu của mình, còn anh Lê Minh T không chứng minh được xe bị mất trộm hay đã bán hoặc cho người khác.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226 hiện chưa rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, nên giao chiếc xe nêu trên cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ. Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì giao trả lại xe cho anh Lê Minh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ-đen, gắn biển số 83P1-079.37 là xe mà H và N sử dụng để đi trộm cắp. Theo kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, xác định: chiếc xe trên mang biển số 54N7-7348, màu Đen-Bạc, số máy 5C63134954, số khung RLCS5C6308Y134954 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T (địa chỉ: Số 1A226/3 Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố H);

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2007, chị có mua chiếc xe trên giá 17.000.000 đồng. Đến năm 2009, chị cho em tên Tuyền để sử dụng. Khi cho chị Tuyền xe thì chị không làm hợp đồng tặng cho, không giao giấy tờ xe cho chị Tuyền giữ, hiện nay chị đã làm mất các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe. Chị Tuyền có bán hay tặng xe cho ai thì chị không biết.

Bị cáo Quách Lương H khai đây là xe của N gửi tại nhà H nên H sử dụng, H không biết nguồn gốc chiếc xe.

Do trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của chị Tuyền và N nên Cơ quan điều tra không làm rõ được các giao dịch liên quan đến chiếc xe mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội và chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nêu trên.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ-đen, gắn biển số 83P1-079.37, số máy 5C63134954, số khung RLCS5C6308Y134954 hiện chưa rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, nên giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ. Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- Đối với biển số xe 59 Y1-528.54 và 83P1-079.37 bị cáo xác định là biển số giả nên giao cho Công an QUẬN X xử lý theo quy định.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 128/PNK ngày 09/11/2023 (BL154) và Phiếu nhập kho vật chứng số 28/PNK ngày 09/5/2024 (BL155)).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Đình P không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe bị trộm cắp; Anh Chu Quốc T không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã nhận cầm xe của bị cáo H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Ngoài ra, bị cáo H khai đã cùng một người tên N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng H không biết lai lịch của N. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Sau khi xác định được lai lịch của những người này sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Quách Lương H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Quách Lương H** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Quách Lương H **01 (Một)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

01 hợp đồng cầm cố xe tại tiệm cầm đồ « Bà Lành » và 01 usb ghi nhận hình ảnh của bị cáo tại tiệm cầm đồ; 01 usb ghi nhận hình ảnh lúc H thực hiện hành vi trộm cắp xe tại nhà số 981 đường Lò Gốm, Phường 8, QUẬN X được lưu vào hồ sơ vụ án;

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015:

01 xe mô tô gắn biển số 59 Y1-528.54 hiệu Yamaha loại Sirius, màu Cam-Đen, số máy: 5C64016226, số khung: RLCS5C6407Y016226 (được đăng ký biển số 93T5-3049) giao cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ. Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì giao trả lại xe cho anh Lê Minh T. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen của bị cáo Quách Lương H;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ-đen, gắn biển số 83P1-079.37 (được đăng ký biển số 54N7-7348), số máy 5C63134954, số khung RLCS5C6308Y134954, giao cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ. Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn, 01 quần short jean xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 128/PNK ngày 09/11/2023 (BL154) và Phiếu nhập kho vật chứng số 28/PNK ngày 09/5/2024 (BL155)).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Biển số xe 59 Y1-528.54 và 83P1-079.37 giao cho Công an QUẬN X, thành phố H xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Đình P không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe bị trộm cắp; Anh Chu Quốc T không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã nhận cầm xe của bị cáo H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Quách Lương H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Quách Lương H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND QUẬN X;
- Công an QUẬN X;
- TAND Tp. H;
- Công an Tp. H;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THADS QUẬN X;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú